

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155 /2019/HS-PT

Ngày: 22/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Bà **Bùi Thị Nghĩa**.

Ông **Trần Anh Khoa**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2019/TLPT-HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo Phạm Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn A - Sinh năm 1982, tại A2. ĐKNKTT: xã A1, thành phố A2, tỉnh A2; chỗ ở hiện nay: xã A3, huyện B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Phạm T (1957) và bà Nguyễn Thị S (1957); vợ Trần Thị L (1990), có 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Ông **Bùi C**, sinh năm 1973. ĐKNKTT: xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: xã A3, huyện B, tỉnh Khánh Hòa. Ông C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014 Phạm Văn A, Bùi C thuê đất của Công ty TNHH Thương mại T&T Khánh Hòa tại thôn Tân Vinh, xã A3, huyện B, tỉnh Khánh Hòa để trồng

trọt. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/3/2018, A cùng anh Trần Thanh Bình tiến hành đóng cọc, giăng dây rào tại khu vực đất của A thuê giáp ranh với phần đất của Công ty T&T. Lúc này có Bùi C, Bùi Dân và một số người lái xe chở đất đang sang lấp bên phần đất của C. Cho rằng A đang đóng cọc trên phần đất của mình nên C đã đến nhổ cọc và ném xà beng của A đi chỗ khác dẫn đến hai bên cãi nhau và ném đất cứng qua lại, thấy vậy Bình bỏ về nhà A thì thấy anh Trần Thanh Hòa đang dùng dao cắt tỏi, Bình kể lại sự việc hai bên cãi nhau cho anh Hòa nghe thì Hòa dắt dao đang cắt tỏi vào sau lưng rồi chạy xe mô tô một mình đến chỗ đất tranh chấp. Hòa dùng xe rồi đi bộ về phía A thì thấy Bùi C, Bùi Dân, Huỳnh Xuân Anh, Nguyễn Thành Lộc đang ngồi gần xe ô tô của anh Anh cách khoảng 20 mét, Hòa nhảy qua con suối cạn chạy tới nhóm của C ngồi. Thấy Hòa chạy đến, anh Anh và anh Lộc ra khuyên can nhưng Hòa không nghe mà rút dao sau lưng cầm trên tay chỉ về hướng Dân và nói “*Tao giết luôn*”. Thấy vậy Dân và C bỏ chạy, Hòa và Dân lượm đất cứng ném qua lại với nhau, Hòa dùng dao ném Dân nhưng không trúng, Dân lượm dao thì Hòa xông đến dùng tay nắm lưỡi dao giằng co với Hòa. Lúc này C cầm cây gậy chạy đến đánh vào tay của Hòa làm rớt dao xuống đất. Thấy vậy A cầm rựa chạy đến thì C quay sang đánh nhau với A, A dùng rựa chém C nhưng không trúng làm rựa rơi xuống đất, A nhặt rựa bằng tay phải và khi C quay người bỏ chạy thì A dùng rựa chém từ phía sau trúng nách trái của C gây thương tích. Sau đó A giao nộp cây rựa, Hòa giao nộp con dao cho Công an xã A3.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/TgT ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: 01 vết sẹo lớn sau nách trái có kích thước (11x 0,3)cm, sẹo ảnh hưởng tới thẩm mỹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Bùi C là **12%**.

Bản án số 39/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn A 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/9/2019 bị hại Bùi C kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và tăng hình phạt đối với bị cáo. Ngày 18/9/2019, bị cáo Phạm Văn A có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận định: Hành vi của bị cáo Phạm Văn A đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); quá trình tranh tụng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ gì mới. Đồng thời, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, của bị hại đều còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt bị cáo Phạm Văn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo của bị hại: Qua nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị cáo dùng hung khí tấn công gây thương tích cho bị hại 12% đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bên cạnh đó, vụ việc xảy ra có phần lỗi của bị hại, bị hại chính là người đã gây sự khi ngăn chặn và ném vật dụng của bị cáo trong lúc bị cáo đang tiến hành đóng cọc trên phần đất của mình, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở để thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A, của bị hại Bùi C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Phạm Văn A.**

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 01 (một) năm tù về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam thi hành án.

3. Bị cáo Phạm Văn A phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long